

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Trình độ đào tạo: Đại học)

Tên học phần:
Tên tiếng Việt: Thực hành tiếng Hàn Quốc 2A2
Tên tiếng Anh: Korean Language skills 2A2
Mã học phần: FKL704027
Nhóm ngành/ngành: 7220210

1. Thông tin chung về học phần

Học phần	☒ Bắt buộc ☒ Tự chọn ☒ Không tính điểm
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng	
☒ Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức bổ trợ	☒ Giáo dục chuyên nghiệp ☒ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Tiếng Hàn Quốc
Thuộc CTĐT	7220210
Số tín chỉ	4 (1; 3; 8)
Tổng số tiết tín chỉ	105
- Số tiết lý thuyết	15
- Số tiết thảo luận/bài tập/thực hành	90
- Số tiết tự học	120
Số bài kiểm tra	1 (0 LT, 1 TH)
Học phần tiên quyết	<i>Không</i>
Học phần học trước	FKL704026

Học phần song hành	Không
--------------------	-------

2. Mô tả chung về học phần

Học phần cung cấp những kiến thức tổng hợp của ngôn ngữ Hàn Quốc về ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp, đồng thời luyện cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở cấp độ cuối bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng tốt được lượng từ vựng khoảng 1500~2000 từ và các cấu trúc ngữ pháp cơ bản để làm hội thoại, viết theo các chủ đề, đồng thời có thể nghe hiểu và đọc hiểu các nội dung về các chủ đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt thường ngày.

3. Thông tin chung về giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ và tên	SĐT liên hệ	Địa chỉ E-mail	Ghi chú
1	ThS. Vũ Thanh Hải	0976137603	hai.vuthanh@phenikaa-uni.edu.vn	Phụ trách

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (MT)	Miêu tả (mức độ tổng quát)	CĐR của CTĐT cấp độ 2
MT1	Phân biệt được kiến thức tổng quan về ngôn ngữ Hàn Quốc như: quy tắc phát âm, quy tắc ngữ pháp, cấu trúc câu đơn v.v.	1.2
MT2	Thực hiện được kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Hàn theo các chủ đề cơ bản.	2.5

5. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR môn học (CĐR)	Miêu tả (mức độ chi tiết)	CĐR của CTĐT cấp độ 3	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CĐR1.1	Phân biệt được kiến thức tổng quan về ngôn ngữ Hàn Quốc như: quy tắc phát âm, từ vựng, cấu trúc ngữ pháp ở trình độ cuối sơ cấp, các kiến thức liên quan	1.2.1	I

CĐR môn học (CĐR)	Miêu tả (mức độ chi tiết)	CĐR của CTĐT cấp độ 3	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	đến văn hóa, cuộc sống, con người Hàn Quốc gắn với các chủ đề cơ bản.		
CĐR1.2	Vận dụng những quy tắc ứng xử, giao tiếp, phong tục tập quán trong văn hóa Việt Nam và Hàn Quốc.	1.2.3	T
CĐR2.1	Thực hiện được kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Hàn ở trình độ cuối bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2.5.1	T

6. Quy định của học phần

6.1. Tài liệu học tập

- Tài liệu giáo trình chính

- [1]. (2020), Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Sơ cấp 2 /, Đại học Quốc gia Hà Nội ,, 9786043004274.
- [2]. Cho, Hang Rok (2021), Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Sơ cấp 2 : Sách bài tập, Đại học Quốc gia Hà Nội, .
- [3]. Cho, Hang Rok (2020), Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Trung cấp 3, Đại học Quốc gia Hà Nội, .
- [4]. Cho, Hang Rok (2020), Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Trung cấp 3 : Sách bài tập, Đại học Quốc gia Hà Nội, .

- Tài liệu tham khảo

- [5]. Lee, Jeong Hee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee - Ngữ pháp 2 - 바로 한국어 문법 2 /, 하우 Hawoo,, 9791188568932.

6.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học

- Yêu cầu về phòng học: Bàn ghế, bút/phấn, bảng, đầy đủ ánh sáng - Yêu cầu về máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh, trợ giảng: Có - Các yêu cầu về thiết bị thực hành, thí nghiệm và các trang thiết bị khác: Không

6.3. Yêu cầu về các hoạt động ngoại khóa (nếu có)

Không

7. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: 10.
- Các thành phần đánh giá:

Thành phần đánh giá	Trọng số tính điểm học phần	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	CDR được đánh giá	Điểm tối đa của CDR trong lần đánh giá	Trọng số đánh giá theo CDR (%)
CC. Đánh giá chuyên cần	5%	CC1. Điểm danh có mặt trên lớp	- Điểm danh	- Rubric R1		10	
	5%	CC2. Làm bài tập được giao.	- Làm bài tập	- Rubric R2		10	
ĐQT. Đánh giá giữa kỳ	30%	B1. Kiểm tra giữa kỳ	- Vấn đáp	- Theo đáp án và thang chấm	CDR1.1	3	40%
					CDR1.2	2	40%
					CDR2.1	5	40%
TKTHP. Đánh giá cuối kỳ	60%	TKTHP. Thi kết thúc học phần	- Tự luận & Trắc nghiệm	- Theo đáp án và thang chấm	CDR1.1	3	60%
					CDR1.2	2	60%
					CDR2.1	5	60%

Thời gian thi: 120 phút

Rubric R1: Điểm danh

Mức độ đạt chuẩn quy định						Trọng số
Tiêu chí đánh giá	Điểm (0-3.9)	Điểm (4.0-5.4)	Điểm (5.5-6.9)	Điểm (7.0-8.4)	Điểm (8.5-10)	
Thời gian tham dự buổi học	Tham gia từ 80% - <82% buổi học	Tham gia 82% - <85% buổi học	Tham gia 85% - <90% buổi học	Tham gia từ 90% - <95% buổi học	Tham gia > 95% buổi học	100%

Rubric R2: BTTL&BTVN (Bài tập trên lớp và bài tập về nhà)

Mức độ đạt chuẩn quy định						Trọng số
Tiêu chí đánh giá	Điểm (0-3.9)	Điểm (4.0-5.4)	Điểm (5.5-6.9)	Điểm (7.0-8.4)	Điểm (8.5-10)	
Số lượng bài tập	Số lượng bài nộp <30%	Số lượng bài nộp <50%	Số lượng bài nộp <70%	Số lượng bài nộp <90%	Số lượng bài nộp 100%	50%
Nội dung bài tập	Không giải được	Không giải được	Giải đầy đủ các các bài tập nhưng còn một số sai sót	Giải đầy đủ và đúng tất cả các bài tập và trình bày chưa rõ ràng	Giải đầy đủ và đúng tất cả các bài tập và trình bày rõ ràng	50%

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp. - Hoàn thành các bài tập được giao. - Chuẩn bị nội dung thảo luận của học phần. - Có thái độ học tập nghiêm túc; tôn trọng giáo viên và bạn bè.

8.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp. - Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.

9. Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CĐR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
1 (1;9;11)	Chủ đề 1: Cuộc sống tại Hàn Quốc 1. Từ vựng: từ vựng liên quan đến cuộc sống, sinh hoạt tại Hàn Quốc, từ	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR2.1	- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh	Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên	B1; TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	vững liên quan đến việc tìm nhà 2. Ngữ pháp - Tiểu từ 에게서, 한테서 - (으)ㄴ/는데 - 불규칙 동사 ‘르’ 3. Nói: Luyện tập hội thoại giải thích 1 tình huống trước khi đưa ra 1 đề nghị, yêu cầu nào đó, sử dụng (으)ㄴ/는데, tập nói về tình huống đối lập sử dụng (으)ㄴ/는데. - Luyện tập hội thoại về cuộc sống sinh hoạt ở Hàn Quốc, giới thiệu những việc cần làm khi bắt đầu cuộc sống ở Hàn Quốc, sử dụng 에게서, 한테서, (으)ㄴ/는데 4. Nghe: Luyện nghe các câu miêu tả và hội thoại về thông tin, đặc điểm ngôi nhà cho thuê, hội thoại về việc đi tìm thuê nhà, việc gửi bưu kiện. 5. Đọc: Đọc hiểu tin quảng cáo nhà trọ cho người học, thắc mắc của 1 người học trên bảng tin về việc tìm thuê nhà, email hỏi bạn để chuẩn bị cho cuộc sống du học tại Hàn Quốc. 6. Viết: Viết đoạn văn kể về cuộc sống sinh hoạt tại Hàn Quốc <i>Tài liệu tham khảo</i> [2] 142-150		viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề	lớp và làm bài tập giáo viên giao.	

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	[1] 297-315				
2 (1;9;11)	Chủ đề 2: Sinh hoạt học đường 1. Từ vựng: từ vựng liên quan đến lớp học, sinh hoạt ở trường học và các chương trình hoạt động của trường học. 2. Ngữ pháp - 밖에 - (이)라고 하다 - 게 되다 - (으)ㄴ 생각이다 3. Nói: Luyện nói về những thông tin các buổi họp mặt trong trường, kế hoạch trong học kỳ. 4. Nghe: Luyện nghe các nội dung về việc chọn chuyên ngành, những đoạn hội thoại về các hoạt động hội hè ở trường. 5. Đọc: Đọc hiểu hướng dẫn về chương trình trao đổi ngôn ngữ, thông báo về việc kết nạp thành viên câu lạc bộ. 6. Viết: Viết đoạn văn hướng dẫn sử dụng cơ sở vật chất của trường, viết về kế hoạch sinh hoạt ở trường đại học. <i>Tài liệu tham khảo</i> [4] 5-16 [3] 17-34	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề	Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.	B1; TKTHP
3 (1;9;11)	Chủ đề 3: Quan hệ con người 1. Từ vựng: về chủ đề thăm hỏi, giúp đỡ, nhờ vả,	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu	Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới,	B1; TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	quan hệ con người và hợp mặt 2. Ngữ pháp - 는 길이다 - (으)ㄴ 덕분에 - 나요/(으)ㄴ가요? 3. Nói: Luyện nói về cách hỏi thăm người lâu ngày không gặp lại, nói về thông tin hợp mặt. 4. Nghe: Luyện nghe hội thoại về mời hợp mặt, quan hệ xã hội. 5. Đọc: Đọc hiểu và tóm tắt bản hướng dẫn thay đổi thời gian hợp mặt, cách từ chối đến các buổi hợp mặt. 6. Viết: Luyện viết đoạn văn viết thư riêng, viết thư báo không thể tham gia hợp mặt. <i>Tài liệu tham khảo</i> [4] 17-27 [3] 35-52		cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề	luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.	
4 (1;9;11)	Chủ đề 4: Sức khỏe 1. Từ vựng: từ vựng liên quan đến sức khỏe, sự mệt mỏi và nghỉ ngơi - 는 게 좋다 - 아/어 보이다 - (으)ㄴ/는 것 같다 3. Nói: Luyện nói về cách giải thích các triệu chứng và phương pháp điều trị. 4. Nghe: Luyện nghe hội thoại về cách giữ gìn sức khỏe, giải tỏa căng thẳng v.v.	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề	Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.	B1; TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	5. Đọc: Đọc hiểu nội dung về những lời khuyên để giải tỏa căng thẳng. 6. Viết: Viết đoạn văn giới thiệu về các món ăn và môn thể thao tốt cho sức khỏe. <i>Tài liệu tham khảo</i> [4] 28-37 [3] 53-70				
5 (1;9;11)	Chủ đề 5: Mua sắm 1. Từ vựng: các từ liên quan đến trang phục, kích cỡ, đổi hàng, trả lại hàng và các loại hình mua sắm. 2. Ngữ pháp - 대신에 - (으)ㄴ/는 대신(에) - 기는 하다 3. Nói: Luyện nói đưa ra cách phản ánh ý kiến của bản thân về hàng hóa và việc đổi hàng 4. Nghe: Luyện nghe các tình huống đổi hàng và trả lại hàng. 5. Đọc: Đọc hiểu các đoạn văn quảng cáo mua sắm và văn hóa mua sắm. 6. Viết: Viết đoạn văn về kinh nghiệm đổi và trả hàng. <i>Tài liệu tham khảo</i> [4] 38-48 [3] 71-88	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề	Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.	B1; TKTHP
6 (0;4;4)	Ôn tập + GK - Tổng hợp lại kiến thức, cấu trúc ngữ pháp đã học.	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	- Giảng dạy: + Tổng hợp lại các kiến thức đã học. + Giải đáp mọi	Học ở nhà : Sinh viên về nhà ôn tập lại kiến	B1

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
			thắc mắc của sinh viên - Học ở lớp: Sinh viên ôn tập lại các nội dung đã học; đặt câu hỏi cho; luyện tập các nội dung đã học.	thức đã học, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.	
7 (2;8;12)	Chủ đề 6: Nấu ăn 1. Từ vựng: Từ vựng liên quan đến món ăn, nấu ăn 2. Ngữ pháp - 고 나서 - (으)로 - 다가 - 게 3. Nói: Luyện hội thoại về cách nấu ăn của Hàn Quốc, giới thiệu món ăn Việt Nam. 4. Nghe: Nghe hội thoại giới thiệu về món ăn và nhà hàng. 5. Đọc: Đọc hiểu đoạn văn viết về cách nấu ăn món Hàn Quốc, món Bulgogi và giới thiệu món ăn Hàn Quốc, món bánh Teok. 6. Viết: Viết bài giới thiệu về món ăn hoặc nhà hàng. <i>Tài liệu tham khảo</i> [4] 49-60 [3] 89-106	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề	Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.	TKTHP
7 (2;8;12)	Chủ đề 7: Ngân hàng 1. Từ vựng: liên quan đến đồng tiền, ngân hàng, nghiệp vụ ngân hàng. 2. Ngữ pháp - 기 쉽다 - 는 동안	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng	Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm	TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	- (으)려면 3. Nói: Luyện nói về cách mở sổ tài khoản ở ngân hàng, so sánh phương pháp sử dụng ngân hàng. 4. Nghe: Luyện nghe các đoạn hội thoại trong ngân hàng, hội thoại về phương pháp sử dụng ngân hàng 5. Đọc: Đọc hiểu các đoạn văn về hóa đơn giao dịch ngân hàng, đọc đoạn văn về người tiết kiệm. 6. Viết: Viết đoạn văn về phương pháp tiết kiệm tiền. <i>Tài liệu tham khảo</i> [4] 61-72 [3] 107-124		kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề	bài tập giáo viên giao.	
9 (2;8;12)	Chủ đề 8: Tính cách 1. Từ vựng: từ vựng liên quan đến biểu hiện tính cách, đặc tính con người, thành ngữ 2. Ngữ pháp - 처럼 - 군요/구나 - (으)ㄴ/는 편이다 3. Nói: Luyện nói về tính cách của bản thân, nói về người mà mình muốn giới thiệu. 4. Nghe: Nghe hội thoại tư vấn giữa bạn bè với nhau, nghe hội thoại về cuộc trò chuyện với giáo sư. 5. Đọc: Đọc hiểu đoạn văn nói về tính cách của con người theo nhóm máu, đọc	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề	Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.	TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
	bài miêu tả tính cách của người lãnh đạo. 6. Viết: Viết đoạn văn giới thiệu tính cách của người xung quanh mình, giới thiệu tính cách của bản thân. <i>Tài liệu tham khảo</i> [4] 73-84 [3] 125-142				
10 (2;8;12)	Chủ đề 9: Lỗi lầm 1. Từ vựng: từ vựng liên quan sai sót, xin lỗi và trí nhớ 2. Ngữ pháp - 는 바람에 - 는 중이다 - 도록 하다 - (으)ㄴ/는/(으)ㄴ 줄알다. 3. Nói: Luyện hội thoại nói về lý do muộn giờ hẹn, nhắc nhở người mắc lỗi. 4. Nghe: Nghe hội thoại xin lỗi về một sai sót nào đó, khuyên bảo để tránh mắc lỗi trong sinh hoạt du học tại Hàn Quốc 5. Đọc: Đọc hiểu các đoạn văn về những sai sót và phát minh vĩ đại. 6. Viết: Viết đoạn văn xin lỗi, những sai sót do sự khác biệt về văn hóa. <i>Tài liệu tham khảo</i> [4] 85-96 [3] 143-160	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề	Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.	TKTHP

TT (tiết số)	Nội dung bài học – Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
11 (2;8;12)	Chủ đề 10: Chuyển nhà 1. Từ vựng: từ vựng liên quan đến hình thức, loại hình cư trú, chuyển nhà và đồ dùng gia đình 2. Ngữ pháp - (으)ㄹ 줄 알다/모르다 - 에 비해서 - 기를 바라다 - 아무 (이)나 3. Nói: Luyện nói về kinh nghiệm chuyển nhà và đưa ra ưu điểm, nhược điểm của căn nhà đang sống. 4. Nghe: Nghe hội thoại về việc chuẩn bị và quá trình chuyển nhà. 5. Đọc: Đọc hiểu nội dung quảng cáo về bất động sản và tư vấn về nhà cửa. 6. Viết: Luyện viết đoạn văn về kinh nghiệm đi ăn tiệc tân gia. <i>Tài liệu tham khảo</i> [4] 97-107 [3] 161-178	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	- Giảng dạy: + Giới thiệu từ vựng liên quan đến chủ đề + Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp - Học ở lớp: Sinh viên vận dụng kiến thức giảng dạy của giáo viên để luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề	Học ở nhà : Sinh viên về nhà học từ mới, luyện tập lại bài trên lớp và làm bài tập giáo viên giao.	TKTHP
12 (0;1;1)	Ôn tập - Tổng hợp lại kiến thức, cấu trúc ngữ pháp, các chủ đề đã học.	CDR1.1 CDR1.2 CDR2.1	- Giảng dạy: + Tổng hợp lại toàn bộ kiến thức học trong học phần + Giải đáp mọi thắc mắc của sinh viên - Học ở lớp: Sinh viên ôn tập lại các nội dung đã học; đặt câu hỏi cho; luyện tập các nội dung đã học.	-Học ở nhà: Sinh viên ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần	TKTHP

10. Cấp phê duyệt

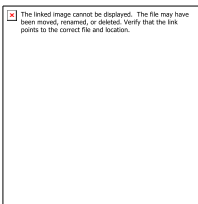
Hiệu trưởng

Phòng đào tạo

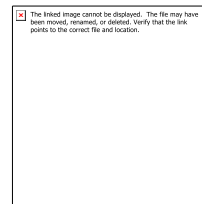
Trưởng khoa

**Trưởng Bộ môn
(nếu có)**

Người biên soạn



Vũ Thanh Hải



Vũ Thanh Hải

11. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết